

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 30-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

2. Ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý, bà Nguyễn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Đinh Văn Hoài D, Sinh ngày 05/9/2002; Nơi sinh: xã T, huyện T, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con của ông Đinh Văn C, sinh năm 1977 và bà Trương Kim C1, sinh năm 1982; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Phan Thị Ngọc Đ, chưa đăng ký kết hôn, chưa có con chung; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 31/12/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G và cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 09 tháng về hành vi “Hiếp dâm trẻ em”, chấp hành xong quyết định ngày 17/9/2016; Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Bạch N, sinh năm: 1948. Nơi cư trú: Ấp B, xã T,

huyện T, tỉnh Long An (đã chết ngày 18/02/2023).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị Bạch N:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1949. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An (đã chết ngày 29/8/2023).

- Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An (con ruột bà Nguyễn Thị Bạch N – có mặt tại phiên tòa).

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An (con ruột bà Nguyễn Thị Bạch N – vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An (con ruột bà Nguyễn Thị Bạch N – có mặt tại phiên tòa).

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An (con ruột bà Nguyễn Thị Bạch N – có mặt tại phiên tòa).

- Anh Nguyễn Út T1, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An (con ruột bà Nguyễn Thị Bạch N – có mặt tại phiên tòa).

- Chị Nguyễn Thị Bé T2, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Long An (con ruột bà Nguyễn Thị Bạch N – có mặt tại phiên tòa).

- Chị Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An (con ruột bà Nguyễn Thị Bạch N – có mặt tại phiên tòa).

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn L: Bà Nguyễn Thị D1; Bà Nguyễn Thị T; Ông Nguyễn Thanh H; Chị Nguyễn Thị H1; Anh Nguyễn Út T1; Chị Nguyễn Thị Bé T2; Chị Nguyễn Thị Hồng N1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Trương Kim C1, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Có mặt).

+ Ông Đinh Văn C, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Hùng E, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn Hoài D không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Ngày 15/02/2023, Đinh Văn H2 D uống rượu tại nhà anh Nguyễn Văn H3 Em ở Ấp B,

xã T, huyện T, tỉnh Long An. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển số 62E1-325.74 có dung tích xi lanh 155cm³, lưu thông trên đường B hướng từ xã T về hướng Tỉnh lộ 837, khi đến tại Km 01+500m, thuộc ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An, D nhìn thấy bà Nguyễn Thị Bạch N, cách xe của D khoảng 30 mét đang đi bộ đã qua đến mép lề đường bên phải theo hướng từ xã T đến Tỉnh lộ 837, cách mép lề đường khoảng 0,5m và bà N tiếp tục đi bộ hướng về đường Tỉnh lộ 837. Lúc này, do D đã có uống rượu nhiều nên buồn ngủ, không làm chủ tay lái nên điều khiển xe đụng vào phía sau bên trái người bà N làm bà N té ngã xuống mép đường bên phải theo hướng đi của xe D, D tiếp tục điều khiển xe chạy về phía trước được khoảng 20m đụng vào cột điện ở mép đường bên phải theo hướng đi thì dừng lại. Hậu quả, bà N bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H cấp cứu, đến ngày 18/02/2023 thì bà N chết.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 16 giờ ngày 15/02/2023 do Cơ quan CSĐT Công an huyện T lập thể hiện:

- Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra lúc 15 giờ 30 phút ngày 15/02/2023 tại Km 01 +500m, đường B, thuộc Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An, là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, khô ráo, không bị che khuất tầm nhìn, không chướng ngại vật, giữa trung tâm đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng không liên tục, phân chia thành hai chiều đường xe chạy, mỗi chiều đường rộng 03m00. Chọn mép đường bên phải theo hướng đi từ xã T về hướng đường T làm mép đường chuẩn để đo các vị trí, dấu vết, phương tiện. Chọn trụ điện số 21 nằm khoảng giữa hiện trường bên ngoài mép đường chuẩn làm điểm mốc. Tất cả theo hướng từ xã T đi về hướng đường T.

- Vết máu kích thước 0m80 x 0m90, ký hiệu số (1): Nằm bên ngoài mép đường chuẩn, khoảng cách từ tâm vết máu đo vào mép đường chuẩn là 01m40, khoảng cách từ tâm vết máu số (1) đến tâm mảnh vỡ số (2) là 02m20.

- Mảnh vỡ kích thước 0m20 x 0m70, ký hiệu số (2): Nằm ngay mép đường chuẩn, khoảng cách từ tâm mảnh vỡ đến trục bánh xe trước số (3) là 19m90.

- Xe mô tô biển số 62E1-325.74, ký hiệu số (3): Nằm bên ngoài mép đường chuẩn, đầu xe quay về hướng xã T, xe ngã nghiêng sang bên phải, khoảng cách từ trục bánh xe trước và bánh xe sau đo vào mép đường chuẩn lần lượt là 01m80 và 02m50.

Điểm mốc là trụ cột điện số 21 nằm bên ngoài mép đường chuẩn, khoảng cách từ điểm mốc đo lần lượt đến tâm vết máu số (1) là 10m00 và đến trục bánh xe trước số (3) là 11m40.

Tại Biên bản khám phương tiện xe mô tô Biển số 62E1-325.74 thể hiện: Hồng hoàn toàn phần đầu xe; yếm chắn gió bên phải bị hồng rời khỏi vị trí ban đầu; yếm chắn gió bên trái bị hồng bung ốc; mũ bảo vệ bộ phận giải thanh bị trầy xước; mũ thân xe bên phải bị trầy xước dài 0m20; thanh bảo vệ yên xe bên phải bị trầy xước dài 0m10.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 147/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của phòng K Công an tỉnh L. Kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị Bạch N do bị đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HST94/ĐC.2023 ngày 08/3/2023 của Trung tâm Pháp Y Thành phố H. Kết luận mẫu máu của Đinh Văn Hoài D nồng độ Ethanol: 179,10 mg/100ml.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSTT, ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Đinh Văn H2 D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn Hoài D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự; Đề nghị xử phạt: bị cáo Đinh Văn H2 Dương tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITERB5V1, biển số 62E1-325.74; số máy: G3M5E153154, số khung: RLCUG1210NY077638 do Đinh Văn H2 Dương đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe, do bị cáo vô ý thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị giao trả xe mô tô cho bị cáo.

- Đối với 01 mảnh vỡ không rõ hình của phương tiện xe mô tô kích thước 0m20 x 0m70 được thu tại hiện trường, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự, sau khi sự việc xảy ra người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị Bạch N đã họp bàn thống nhất cử người đại diện là ông Nguyễn Văn L thỏa thuận với bị cáo D phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 120.000.000 đồng, bị cáo D đã tác động nhờ bà Trương Kim C1 (mẹ ruột của bị cáo) đã bồi thường xong. Hiện ông L đã chết vào ngày 24/8/2023. Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp cho bị hại đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn L thể hiện ý kiến về việc gia đình đã nhận được tiền bồi thường xong, hiện nay những người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đề cập. Về nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bà Trương Thị Kim C2 không có ý kiến, yêu cầu gì đối với bị cáo Đinh Văn H2 Dương về số tiền mà bà đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã nêu. Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự: bà Nguyễn Thị T là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Bạch N (đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn L), ông Đinh Văn C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và vắng mặt ông Nguyễn Văn Hùng E, là người

làm chứng trong vụ án. Tuy nhiên, xét thấy Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa đối với các đương sự, giấy triệu tập người làm chứng; Những người vắng mặt tại phiên đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đương sự cũng không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự; hồ sơ vụ án cũng đã thể hiện đầy đủ lời khai của đương sự, người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đương sự, người làm chứng.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Hoài D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 15/02/2023, Đinh Văn H2 D điều khiển xe mô tô biển số 62E1-325.74 có dung tích xi lanh 155cm³ trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn (E) là 179,10 mg/100ml và không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định lưu thông trên đường B hướng từ xã T về hướng Tỉnh lộ 837. Khi đến tại Km 01+500m, thuộc ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An thì D buồn ngủ, không làm chủ được tay lái nên điều khiển xe mô tô đụng từ phía sau, bên trái người bà Nguyễn Thị Bạch N đang đi bộ sát lề bên phải theo hướng đi của xe. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị Bạch N tử vong.

Xét thấy, Đinh Văn H2 D có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng đã sử dụng rượu, mẫu máu của Đinh Văn H2 Dương nồng độ Ethanol là 179,10 mg/100ml. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 58 Văn bản hợp nhất Luật giao thông đường bộ số 15/VBHN- VPQH ngày 05/7/2019 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ.

Tại khoản 9 Điều 8 Văn bản hợp nhất Luật giao thông đường bộ số 15/VBHN- VPQH ngày 05/7/2019 quy định:

“9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định

Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.”.

Tại khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe quy định tại Điều 60 của Luật này và có giấy phép phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp”.

Tại khoản 8 Điều 8 Văn bản hợp nhất Luật giao thông đường bộ số 15/VBHN- VPQH ngày 05/7/2019 quy định:

“8.[4] Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

Hành vi của bị cáo còn gây hậu quả chết 01 (một) người. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định.

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định,...;

...”.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đinh Văn Hoài D với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, trật tự công cộng mà còn gây nguy hiểm cho tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian qua, tình hình tội phạm xâm phạm an toàn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng, tính chất ngày càng phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng, không chỉ gây thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khỏe nhiều người, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Về nhân thân: Đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và cho đến thời điểm xét xử, bị cáo được tính là không có tiền án, tiền sự. Về nhân thân, ngày 31/12/2015, Đinh Văn Hoài D đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G và cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 09 tháng về hành vi “Hiếp dâm trẻ em”, chấp hành xong quyết định ngày 17/9/2016.

[5.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động mẹ của bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 120.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét thấy người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên còn được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy rằng ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo về tham gia giao thông chưa tốt. Cụ thể, bị cáo biết rõ đối với phương tiện xe mô tô cần phải có giấy phép lái xe đúng theo quy định mới đủ điều kiện điều khiển tham gia giao thông. Tuy nhiên, bị cáo chưa có giấy phép lái xe mà vẫn điều khiển xe mô tô 175cm³, đồng thời tại thời điểm gây tai nạn giao thông bị cáo đã có uống rượu, nồng độ cồn trong máu vượt gấp nhiều lần giới hạn cho phép nên dẫn tai nạn giao thông, hậu quả làm chết người.

Đồng thời, như đã phân tích nêu trên, hiện nay các cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt nhằm kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông, tội phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ nhưng tình hình vi phạm pháp luật và tai nạn giao thông xảy ra vẫn còn nhiều, nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành pháp luật của những người tham gia giao thông như: không có giấy phép, sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông, phóng nhanh, vượt ẩu, đi không đúng phần đường, làn đường qui định, ... Do đó, để góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội nói chung và giảm thiểu đến mức tối đa

các vụ tai nạn giao thông trên địa bàn huyện, các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ cần xét xử với mức án nghiêm minh nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân.

Do đó, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt cũng như các đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chỉ làm thuê, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị Bạch N đã thỏa thuận với bị cáo về việc bồi thường thiệt hại. Bị cáo đã tác động mẹ của bị cáo bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 120.000.000 đồng. Hiện nay người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[10] Về vật chứng:

Đối với tội “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, bị cáo thực hành hành vi với lỗi vô ý. Do đó, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, bị cáo được trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITERB5V1, biển số 62E1-325.74; số máy: G3M5E153154, số khung: RLCUG1210NY077638 do Đinh Văn Hoài D đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe.

Đối với 01 mảnh vỡ không rõ hình của phương tiện xe mô tô kích thước 0m20 x 0m70 được thu tại hiện trường, vật chứng không có giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

11] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn Hoài D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Hoài D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Đinh Văn H2 Dương 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự;

3.1. Trả lại bị cáo Đinh Văn H2 Dương 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITERB5V1, biển số 62E1-325.74; số máy: G3M5E153154, số khung: RLCUG1210NY077638 do Đinh Văn Hoài D đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh vỡ không rõ hình của phương tiện xe mô tô kích thước 0m20 x 0m70.

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh đang tạm giữ theo quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSTT ngày 10/10/2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2023.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đinh Văn H2 D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi,

nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- CA huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh